

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**TRẦN THỊ LIÊN HƯƠNG. *Cơ chế giải quyết tranh chấp về phòng vệ thương mại trong WTO***

*Chuyên ngành: Luật kinh tế*

*Mã số: 9380107*

Các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) gồm chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ. Đây là một phần trong chính sách thương mại của các quốc gia. Các biện pháp này được sử dụng nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước khỏi các đối thủ cạnh tranh nước ngoài. Trong những trường hợp đặc biệt, các biện pháp PVTM được khởi xướng để ngăn cản việc tăng mạnh mẽ, ồ ạt, không lường trước được của hàng nhập khẩu vào thị trường nội địa. Mặc dù thúc đẩy tự do hóa thương mại là một mục tiêu của hội nhập quốc tế, song Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) cũng thừa nhận rằng, các nước thành viên có thể sẽ phải bảo vệ sản xuất trong nước, chống lại cạnh tranh từ hàng hóa nước ngoài thông qua các biện pháp PVTM. Nội dung chính của Luận án được trình bày trong 4 chương. *Chương 1*, 2 trình bày tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý luận. *Chương 3* phân tích thực trạng giải quyết tranh chấp về PVTM trong WTO. *Chương 4* đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả tham gia cơ chế giải quyết tranh chấp về PVTM trong WTO cho Việt Nam. Dưới đây là một số kết quả nổi bật của Luận án.

Cơ chế giải quyết tranh chấp PVTM trong WTO là một quy trình bao gồm những quy định của DSU (Thỏa thuận về các quy tắc và thủ tục điều chỉnh việc giải quyết tranh chấp) về nguyên tắc, trình tự, thủ tục, bộ máy giải quyết tranh chấp giữa các thành viên của WTO trong việc tuân thủ các quy định, chính sách về chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ theo các hiệp

định GATT (Hiệp định chung về thuế quan và thương mại), ADA (chống bán phá giá), SCM (trợ cấp và các biện pháp đối kháng), và đảm bảo thi hành bởi DSB (cơ quan giải quyết tranh chấp). Khi thực hiện giải quyết tranh chấp, bên cạnh các nguyên tắc đồng thuận nghịch, không phân biệt đối xử và bí mật, các nước đang phát triển như Việt Nam còn được hưởng cơ chế về đối xử đặc biệt và khác biệt trong giải quyết tranh chấp.

*Thực trạng sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp về chống bán phá giá:* Kể từ khi WTO ra đời, các tranh chấp về chống bán phá giá là những tranh chấp phổ biến nhất mà tổ chức này giải quyết. Tính đến hết tháng 5/2023, có 143 tranh chấp về chống bán phá giá được khởi kiện tại WTO, có 34 thành viên trên tổng số 164 thành viên của WTO tham gia vào giải quyết tranh chấp về chống bán phá giá. Các thành viên bị khởi kiện nhiều nhất gồm có Hoa Kỳ (56 vụ) và Liên minh Châu Âu - EU (26 vụ). Các thành viên tích cực tham gia với tư cách nguyên đơn gồm có: Indonesia (7 vụ), Argentina (8 vụ), Trung Quốc (8 vụ), Nhật Bản (7 vụ), Hàn Quốc (8 vụ), Canada (10 vụ), EU (9 vụ), Hoa Kỳ (10 vụ), Brazil (6 vụ), Ấn Độ (7 vụ), Mexico (11 vụ). Điều 1, Điều 2, Điều 3 và phụ lục 2 của ADA là căn cứ pháp lý chủ yếu được sử dụng để khởi kiện trong các tranh chấp chống bán phá giá tại WTO. Các vấn đề về nguyên tắc chung, xác định việc bán phá giá và xác định thiệt hại, vấn đề tiếp cận thông tin là những nội dung dễ gây tranh cãi trong các tranh chấp chống bán phá giá.

*Thực trạng giải quyết tranh chấp về trợ cấp và các biện pháp đối kháng:* Tính đến tháng 5/2023, WTO có 136 tranh chấp về lĩnh vực này, chia thành 2 nhóm: (i) “tranh chấp về trợ cấp”, được hiểu là tranh

chấp giữa các thành viên WTO về việc một thành viên đã áp dụng một biện pháp trợ cấp bị cấm hoặc áp dụng biện pháp trợ cấp có thể bị đối kháng, gây tác động tiêu cực tới thị trường trong nước của thành viên nước nhập khẩu; (ii) “tranh chấp về các biện pháp đối kháng”, đây là tranh chấp giữa các thành viên WTO về việc một thành viên đã áp dụng một biện pháp chống trợ cấp không phù hợp với quy định của WTO.

*Thực trạng giải quyết tranh chấp về tự vệ:* Tính đến tháng 5/2023, có tổng số 62 tranh chấp về tự vệ được khởi xướng tại WTO, trong đó có 36 tranh chấp được khởi kiện bởi các nước đang phát triển, Hoa Kỳ là đối tượng thường xuyên bị kiện nhất đối với loại tranh chấp này khi có đến 26 vụ Hoa Kỳ là bên bị đơn. Các tranh chấp phổ biến nhất liên quan đến các vấn đề: điều kiện chung áp dụng biện pháp tự vệ, quy trình điều tra tự vệ, xác định thiệt hại nghiêm trọng và đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng.

Trên cơ sở phân tích thực trạng sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp về chống bán phá giá, về trợ cấp và các biện pháp đối kháng, về tự vệ theo cơ chế của WTO, đồng thời xem xét thực tiễn áp dụng tại các nước đang phát triển, Luận án đánh giá: Kể từ khi ra đời, cơ chế giải quyết tranh chấp về PVTM trong WTO đã giúp các nước thành viên kháng cáo và thực hiện quyền yêu cầu bồi thường trong trường hợp không tuân thủ phán quyết; đây là cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả về thời gian, thống nhất trong việc giải thích các hiệp định. Tuy nhiên, bên cạnh đó, cơ chế này vẫn bộc lộ những hạn chế như: quá trình giải quyết tranh chấp chưa thể hiện tính công khai; các quy định về đối xử đặc biệt và khác biệt dành cho các nước đang và kém phát triển không mang lại nhiều hiệu quả cho các nước này trong quá trình giải quyết tranh chấp; các quy định về trả đũa

không thực sự mang lại hiệu quả dành cho các nước đang phát triển; DSU không đưa ra quy định về việc áp dụng biện pháp tạm thời. Các tranh chấp về PVTM giữa các thành viên WTO đa dạng về nội dung và phức tạp về việc diễn giải và áp dụng hiệp định. Các tranh chấp xảy ra trong lĩnh vực PVTM thường liên quan phần lớn đến việc xác định hành vi vi phạm (cụ thể là hành vi bán phá giá, trợ cấp và việc nhập khẩu tăng đột biến), xác định thiệt hại của ngành sản xuất công nghiệp nội địa và mối quan hệ nhân quả giữa hai yếu tố này.

Thực tiễn giải quyết tranh chấp về PVTM tại WTO là những bài học kinh nghiệm hữu ích giúp Việt Nam có thể thực hiện tốt cơ chế phòng ngừa sớm tranh chấp, vận dụng các quy định của WTO để giải quyết tranh chấp về PVTM một cách hiệu quả, đồng thời khai thác các cam kết về lĩnh vực PVTM của Việt Nam trong WTO để có thể tận dụng được những lợi ích mà biện pháp này mang lại cho nền kinh tế cũng như các doanh nghiệp trong nước. Việt Nam đã tham gia 4 tranh chấp về PVTM trong WTO. Qua thực tiễn tham gia vào cơ chế giải quyết tranh chấp về PVTM trong WTO của Việt Nam cũng như các nước đang phát triển khác, tác giả gợi ý 4 nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tham gia cơ chế giải quyết tranh chấp PVTM trong WTO cho Việt Nam, gồm: nhóm giải pháp liên quan đến thể chế và pháp luật; nhóm giải pháp hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác PVTM; nhóm giải pháp về việc tham gia tranh tụng tại WTO; nhóm giải pháp nâng cao năng lực của các chủ thể.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, năm 2024.

HOÀI PHÚC  
giới thiệu